

20-GIẢI THÍCH ĐÀN BA-LA-MẬT PHÁP THÍ

Phần 1

Hỏi: Thế nào gọi là bố thí Pháp thí?

Đáp: Có người nói thường dùng lời nói hay đem lại lợi ích, ấy là thí.

Lại nữa, có người nói đem pháp hay lành của chư Phật đã nói mà giảng cho người, ấy là Pháp thí.

Lại nữa, có người nói đem ba thứ pháp dạy người: Một là Tu-đổ-lộ (Kinh), hai là Tỳ-ni (Luật), ba là A-tỳ-đàm (Luận), ấy là Pháp thí.

Lại nữa, có người nói đem bốn pháp tạng dạy người: Kinh tạng, Luật tạng, Luận tạng, Tạp tạng, ấy là Pháp thí.

Lại có người nói lược đem hai pháp dạy người:

1- Pháp Thanh-văn

2- Pháp Đại thừa. Ấy là Pháp thí.

Hỏi: Như Đề-bà-đạt-đa (Devadhata), Ha-đa, cũng đem ba tạng, bốn tạng, pháp Thanh-văn, pháp Đại-thừa dạy người, mà thân bị sa vào địa ngục, việc ấy thế nào?

Đáp: Đề-bà-đạt-đa tội tà kiến nhiều, Ha-đa tội vọng ngữ nhiều, chẳng phải vì đạo thanh tịnh pháp thí, mà chỉ cầu danh lợi cung kính cúng dường. Vì tội ác tâm nên Đề-bà-đạt-đa đang sống bị sa vào địa ngục, Ha-đa chết đọa địa ngục

Lại nữa, chẳng phải nói suông mà gọi là Pháp thí, nhưng thường đem tâm thanh tịnh, tâm lành giáo hóa hết thấy, ấy là Pháp thí. Ví như tài thí, mà không do thiện tâm, thì không gọi là phước đức. Pháp thí cũng như vậy, không do tịnh tâm suy nghĩ thiện thì chẳng phải Pháp thí.

Lại nữa, người thuyết pháp, hay đem tịnh tâm suy nghĩ thiện tán thán Tam Bảo, mở bày cửa tội phước, chỉ rõ Bốn chơn đế, giáo hóa chúng sanh, khiến vào Phật đạo, ấy là chơn tịnh Pháp thí.

Lại nữa, lược nói pháp có hai cách:

1- Không phiền não cho chúng sanh, thiện tâm thương xót, ấy là nhưn duyên của Phật đạo.

2- Quán các pháp chơn không.

Là nhưn duyên của Niết-bàn đạo ấy. Ở giữa đại chúng, khởi tâm thương xót nói hai pháp ấy, chẳng vì tiếng tăm, lợi dưỡng, cung kính, ấy là pháp thí thanh tịnh Phật đạo. Như nói: “Vua A-dục làm một ngày tám vạn tranh vẽ Phật, tuy chưa thấy đạo, mà đối với Phật pháp đã có một phần tin vui, ngày ngày mời các Tỳ-kheo vào cung cúng dường, ngày ngày ngày tuần tự lưu vị Pháp sư ở lại thuyết pháp. Có một Tam tạng Pháp sư tuổi trẻ, thông minh đoan chánh, đến lượt thuyết pháp, ngồi ở bên vua, miệng có mùi thơm lạ. Vua rất lấy làm lạ nghi ngờ, cho là không đoan chánh, muốn dùng mùi thơm làm lay động người trong cung vua, mới nói với Tỳ-kheo: “Trong miệng Ngài có gì? Há miệng cho xem!”. Tỳ-kheo ấy há miệng không có gì cả. Bảo lấy nước rửa, mùi thơm vẫn như cũ. Vua hỏi: “Đại đức mới có mùi thơm ấy hay có lâu rồi?” Tỳ-kheo đáp: “Mùi thơm như vậy có lâu rồi, chứ chẳng phải mới có. Lại hỏi: “Có mùi thơm ấy lâu như thế nào?” Tỳ-kheo dùng kệ đáp:

*Thời Phật Ca-diếp,
Nhóm hương pháp ấy
Như vậy đã lâu,
Mà thường như mới*

Vua nói: “Đại đức! Ngài nói lược tôi chưa hiểu, xin hãy giảng rộng cho”. Tỳ-kheo đáp: “Vua hãy nhất tâm, khéo nghe tôi nói: Xưa tôi ở trong pháp Phật Ca-diếp, làm vị Tỳ-kheo thuyết pháp, thường ở giữa đại chúng, hoan hỷ diễn nói về vô lượng công đức của Ca-diếp Thế Tôn, về thật tướng các pháp, vô lượng pháp môn; ân cần tán thán diễn giảng, dạy bảo hết thảy. Từ đó đến nay, thường có mùi thơm vi diệu từ trong miệng ra, đời đời không dứt, thường như ngày nay”, và nói kệ rằng:

*Hương các hoa, cây, cỏ,
Mùi hương này tuyệt vời,
Làm vui lòng tất cả,
Đời đời thường không dứt*

Bấy giờ Quốc vương, vừa thẹn vừa mừng lẫn lộn, bạch Tỳ-kheo rằng: “Điều chưa từng có! Công đức thuyết pháp có quả báo lớn như vậy!” Tỳ-kheo nói: “Ấy gọi là hoa, chưa gọi là quả”. Vua nói: “Quả nó thế nào, xin hãy nói cho nghe”. Tỳ-kheo đáp: “Quả lược nói có mười, vua khéo nghe cho kỹ, liền nói kệ:

*Tiếng tăm lớn, đoan chánh,
Được vui và cung kính,
Oai sáng như mặt trời,
Được hết thầy yêu thích.
Biện tài, có trí lớn,
Sạch tất cả kiết sử,
Khổ diệt, được Niết-bàn,
Như thế gọi là mười*

Vua nói: “Đại đức! Tán thán công đức Phật sao mà được quả báo như vậy?” Bấy giờ Tỳ-kheo đáp kệ:

*Khen công đức chư Phật,
Cho hết thầy đều nghe,
Do vì quả báo ấy,
Mà được danh dự lớn.
Khen thật công đức Phật,
Cho hết thầy hoan hỷ,
Do vì công đức ấy,
Đời đời thường đoan chánh.
Vì người thuyết tội phước,
Cho được chỗ an vui,
Do vì công đức ấy,
Thọ vui thường hoan hỷ.
Sức khen công đức Phật,
Khiến hết thầy tâm phục,
Do vì công đức ấy,
Thường được báo cung kính.
Hiện hiện đèn thuyết pháp
Chiếu ngộ các chúng sanh,
Do vì công đức ấy,
Oai sáng như mặt trời.
Đủ cách khen Phật đức,
Làm vui cho hết thầy,
Do vì công đức ấy,
Thường được người yêu thích.
Lời khéo khen Phật đức,
Vô lượng vô cùng tận,
Do vì công đức ấy,
Biện tài không thể tận.*

*Khen các diệu pháp Phật,
Tất cả không gì hơn,
Do vì công đức ấy,
Đại trí tuệ thanh tịnh.
Khi khen công đức Phật,
Khiến người mỏng phiền não,
Do vì công đức ấy,
Các cấu kiết sử dứt.
Hai thứ kiết sử hết,
Thân Niết-bàn đã trọn,
Thí như rưới mưa lớn,
Lửa tắt không còn nóng.*

Lại nói với vua: “Nếu còn chỗ nghi ngờ nào chưa rõ, nay là lúc hỏi, tôi sẽ đem mũi tên trí tuệ phá đội quân nghi ngờ của vua”. Vua thưa: “Pháp sư! Tâm tôi vui vẻ hiểu rõ, không còn nghi ngờ. Đại đức là người phước khéo hay khen ngợi Phật”.

Các nhân duyên thuyết pháp độ người như vậy, gọi là Pháp thí.

Hỏi: Tài thí, Pháp thí; thứ nào hơn ?

Đáp: Như lời Phật dạy, trong hai thứ ấy, Pháp thí là hơn. Vì sao? Quả báo của Tài thí, được quả báo ở trong Dục giới; quả báo của Pháp thí thì hoặc ở trong ba cõi, hoặc ra ngoài ba cõi.

Lại nữa, Tài thí có hạn lượng; Pháp thí không hạn lượng, ví như lấy củi thêm vào lửa, ánh sáng càng thêm nhiều.

Lại nữa, quả báo của Tài thí sạch ít dơ nhiều; quả báo của Pháp thí như ít sạch nhiều.

Lại nữa, Tài thí lớn phải đợi sức nhiều người; còn Pháp thí thì xuất từ tâm, không đợi người khác.

Lại nữa, Tài thí có thể làm cho các sắc căn bốn đại tăng trưởng; Pháp thí có thể làm cho Năm căn, Năm lực, Bảy giác chi, Tám Thánh đạo vô lậu học đầy đủ.

Lại nữa, Tài thí có Phật hay không Phật; còn như Pháp thí chỉ trong đời Phật mới có. Cho nên nên biết, Pháp thí rất khó. Thế nào là khó? Là vì cho đến hữu tướng Bích-chi Phật, không thể thuyết pháp, chỉ trực tiếp đi khát thực, bay lên, biến hóa để độ người.

Lại nữa, từ trong Pháp thí mà xuất sanh Tài thí và các Thanh-văn, Bích-chi Phật, Bồ-tát và Phật.

Lại nữa, Pháp thí có thể phân biệt các pháp: Pháp hữu lậu, vô lậu; pháp sắc, pháp vô sắc; pháp hữu vi, pháp vô vi; pháp thiện, bất thiện,

vô ký; pháp thường, pháp vô thường; pháp có, pháp không. Thật tướng hết thảy các pháp là thanh tịnh, không thể phá, không thể hoại. Những pháp như vậy, lược nói có tám muôn bốn ngàn pháp tạng, nói rộng thời vô lượng. Các pháp ấy đều từ Pháp thí mà phân biệt biết rõ, vì thế nên Pháp thí là hơn.

Hai cách thí ấy hòa hợp gọi là hạnh bố thí. Hai cách thí ấy để nguyện cầu làm Phật, thời có thể làm cho người ta đến được Phật đạo, hướng gì cầu việc khác.

Hỏi: Bốn thứ xả gọi là bố thí, đó là xả tài, xả pháp, xả vô úy, xả phiền não; sao trong đây không nói đến hai thứ xả sau?

Đáp: Xả vô úy với trì giới không khác cho nên không nói. Vì có Bát-nhã nên không nói xả phiền não. Nếu không nói sáu Ba-la-mật, thì phải nói đủ bốn xả.

